

THÔNG TƯ

**Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể
sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần**

Căn cứ Luật giám định tư pháp số 13/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

Điều 1. Quy định về tỷ lệ tổn thương cơ thể

1. Ban hành kèm theo Thông tư này bảng tỷ lệ phần trăm (%) tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần như sau:

- a) Bảng 1: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích;
- b) Bảng 2: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do bệnh, tật.

2. Trong Thông tư này, tỷ lệ tổn thương cơ thể (sau đây viết tắt là tỷ lệ TTCT) bao gồm: tỷ lệ tổn hại sức khỏe; tỷ lệ thương tật; tỷ lệ thương tích; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích, do bệnh, tật.

Điều 2. Nguyên tắc giám định

1. Giám định để xác định tỷ lệ % TTCT phải được thực hiện trên đối tượng cần giám định, trừ trường hợp được quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Giám định để xác định tỷ lệ % TTCT được thực hiện qua (trên) hồ sơ trong trường hợp người cần được giám định đã bị chết hoặc bị mất tích hoặc trường hợp khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Khi giám định qua hồ sơ, tỷ lệ % TTCT được xác định ở giới hạn thấp nhất của khung tỷ lệ tương ứng với các tỷ lệ % TTCT ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Tỷ lệ % TTCT được xác định tại thời điểm giám định.

Điều 3. Nguyên tắc xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể

1. Tổng tỷ lệ % TTCT của một người không vượt quá 100%.

2. Mỗi tổn thương cơ quan của cơ thể và mỗi di chứng do tổn thương này gây ra chỉ được tính tỷ lệ % TTCT một lần. Trường hợp tổn thương cơ quan này nhưng gây biến chứng ở cơ quan thứ hai đã được xác định, thì tính thêm tỷ lệ % TTCT do di chứng tổn thương trên cơ quan thứ hai.

3. Nếu nhiều TTCT là triệu chứng thuộc một hội chứng hoặc thuộc một bệnh đã được nêu trong Bảng tỷ lệ quy định tại Điều 1 Thông tư này thì tỷ lệ % TTCT được xác định theo hội chứng hoặc theo bệnh đó.

4. Khi tính tỷ lệ % TTCT chỉ lấy hàng thập phân đến hai chữ số. Ở kết quả cuối cùng làm tròn số để có tổng tỷ lệ % TTCT là số nguyên (Nếu chữ số hàng thập phân lớn hơn hoặc bằng 5 thì làm tròn số thành 01 đơn vị).

5. Khi tính tỷ lệ % TTCT của một bộ phận cơ thể hoặc cơ quan cơ thể có tính chất đối xứng, hiệp đồng chức năng mà một bên bị tổn thương hoặc bệnh lý có sẵn đã được xác định, thì tính cả tỷ lệ % TTCT đối với cơ quan hoặc bộ phận bị tổn thương hoặc bệnh lý có sẵn đó.

Ví dụ: Một người đã bị cắt thận phải trước đó, nếu lần này bị chấn thương phải cắt thận trái thì tỷ lệ % TTCT được tính là mất cả hai thận.

6. Khi giám định, căn cứ tổn thương thực tế và mức độ ảnh hưởng của tổn thương đến cuộc sống, nghề nghiệp của đối tượng giám định, giám định viên đánh giá, xác định tỷ lệ % TTCT được quy định tại Thông tư này.

Điều 4. Phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể

1. Việc xác định tỷ lệ % TTCT được tính theo phương pháp cộng như sau:

$$\text{Tổng tỷ lệ \% TTCT} = T1 + T2 + T3 + \dots + Tn$$

Trong đó:

a) T1: Tỷ lệ % TTCT của tổn thương thứ nhất: T1 được xác định là tỷ lệ % tổn thương nằm trong khung tỷ lệ các TTCT;

b) T2: Tỷ lệ % TTCT của tổn thương thứ hai: $T2 = (100 - T1) \times \text{tỷ lệ \% TTCT thứ 2/100}$;

c) T3: Tỷ lệ % TTCT của tổn thương thứ ba: $T3 = (100 - T1 - T2) \times \text{tỷ lệ \% TTCT thứ 3/100}$;

d) T_n : Tỷ lệ % TTCT của tổn thương thứ n: $T_n = \{100 - T_1 - T_2 - T_3 - \dots - T(n-1)\} \times$ tỷ lệ % TTCT thứ n/100.

2. Ví dụ: Ông Nguyễn Văn D được xác định có 03 tổn thương:

- Cụt 1/3 giữa cánh tay phải, khung tỷ lệ % TTCT từ 61 - 65%;
- Mù mắt trái chưa khoét bỏ nhãn cầu, tỷ lệ % TTCT là 41%;
- Nghe kém trung bình hai tai mức độ I, tỷ lệ % TTCT từ 21 - 25%.

Áp dụng phương pháp nêu trên, tổng tỷ lệ % TTCT của ông Nguyễn Văn D được tính như sau:

- $T_1 = 63\%$ (tỷ lệ % TTCT quy định tại Thông tư này từ 61-65%, giám định viên có thể đánh giá, xác định tỷ lệ % TTCT là 61%, 62%, 63%, 64% hoặc 65%. Ví dụ trường hợp này giám định viên lấy tỷ lệ TTCT là 63%).

- $T_2 = (100 - 63) \times 41/100 \% = 15,17 \%$ (kết quả lấy đến hai chữ số thập phân).

- T_3 : Nghe kém trung bình hai tai mức độ I, tỷ lệ % TTCT được quy định trong Thông tư này từ 21% - 25%. Giám định viên có thể đánh giá, xác định tỷ lệ % TTCT trong khoảng từ 21% đến 25%. Ví dụ trường hợp này giám định viên lấy tỷ lệ % TTCT là 22%, thì tỷ lệ % TTCT của ông D được tính là:

- $T_3 = (100 - 63 - 15,17) \times 22/100 \% = 4,80\%$

Tổng tỷ lệ % TTCT của ông Nguyễn Văn D là : $63\% + 15,17 \% + 4,80\% = 82,97 \%$, làm tròn số là 83%.

Kết luận: Tỷ lệ TTCT của ông Nguyễn Văn D là 83%.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2014.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Cục Quản lý Khám, chữa bệnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện Thông tư này trên phạm vi toàn quốc.

2. Viện Pháp y quốc gia, Viện Pháp y tâm thần Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ pháp y, pháp y tâm thần đối với Viện Pháp y quân đội thuộc Bộ Quốc phòng, Trung tâm Giám định pháp y thuộc Viện Khoa học hình sự của Bộ Công an, các tổ chức thực hiện giám

định pháp y, các tổ chức thực hiện giám định pháp y tâm thần trên toàn quốc thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương cần phản ánh kịp thời về Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám, chữa bệnh) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Vụ Pháp luật, Công báo, Công thông tin điện tử CP);
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Các Bộ: Công an, Quốc phòng, Tư pháp;
- Bộ Y tế: Cục QLKCB, Vụ PC, Thanh tra Bộ, Viện PYQG, Viện PYTT TW, Công TĐT BHYT;
- Viện Pháp y quân đội, Viện KHHS Bộ Công an;
- Sở Y tế tỉnh/thành phố trực thuộc TW;
- TTPY tỉnh/thành phố trực thuộc TW;
- TTPYTT khu vực trực thuộc BHYT;
- Lưu: VT, PC, KCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Việt Tiến